

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **217**/2026/HS-ST
Ngày: 28-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Bà Ngô Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến L; sinh ngày 05/10/1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ E, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là bà Lê Thị Khánh H, sinh năm 1994 và 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/3/2026 đến ngày 26/6/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho Bảo lãnh. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Phi T1; sinh ngày 20/02/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng N (đã ly hôn) và 01 người con, con năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/3/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc D1 – sinh năm 1987. Cư trú tại: Ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)
2. Ông Nguyễn Trung K – sinh năm 1985. Cư trú tại: Tổ A, thôn T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/02/2026, Thái Khắc D2 ngồi nhậu cùng với Nguyễn Đình M1, Bùi Quốc V1 tại quán Ố thuộc tổ A, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc ngồi nhậu, D2 gọi điện cho bạn là Nguyễn Tiến L và Nguyễn Ngọc D1 đến nhậu cùng. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, D1 cùng bạn là Nguyễn Phi T1 đến quán nhậu cùng với D2. Trước khi đi Thuần lấy 01 (một) cây kéo có lưỡi bằng kim loại tại quán K1 ở đường số F, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh bỏ vào trong túi quần. Đến 21 giờ cùng ngày, L cũng đến quán nhậu cùng D2. Cùng lúc này, D1 đứng lên khỏi ghế đi mời bia bàn nhậu bên cạnh nên L đến và ngồi vào ghế của D1 ngồi trước đó. Khi D1 quay lại bàn thấy L đang ngồi vào ghế của mình nên yêu cầu L trả ghế. L lấy ghế khác ngồi cạnh D1. Trong lúc nhậu, L và D1 tiếp tục lời qua tiếng lại và nảy sinh mâu thuẫn. L đứng lên cầm chìa khóa xe trong tay trái và đánh vào vùng mặt bên phải của D1 khi D1 đang ngồi trên ghế nhựa, làm D1 ngã ngửa ra phía sau. Sau đó D1 đứng dậy định chạy đuổi đánh L nhưng do Liên tiếp T2 lấy ghế nhựa màu đỏ ném về phía D1 nhưng D1 né được nên không trúng và L bỏ chạy ra phía ngoài đường. Thấy L đánh D1, T1 là bạn của D1 chạy đuổi theo L ra đường và lấy 01 (một) cây kéo có lưỡi bằng kim loại từ trong túi quần trước bên phải mà T1 đang mặc, đâm vào vai trái của L gây thương tích, D2 và V1 thấy vậy nên chạy đến can ngăn. D1 tiếp tục đuổi theo L ra đến gần đường thì được ông Nguyễn Trung K là chủ quán Ố can ngăn và kéo vào trong quán. V1 điều khiển xe mô tô chở L đến Trạm Y tế xã C, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị thương tích.

Sau khi xảy ra sự việc, UBND xã C, Thành phố Hồ Chí Minh đã có Văn bản số 765/UBND-VP ngày 02/3/2026 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đề nghị xử lý nghiêm đối với hành vi gây rối trật tự công cộng xảy ra vào rạng sáng ngày 26/02/2026 tại quán Ố thuộc tổ A, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Phi T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 9296/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2026 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A không thuộc danh mục vũ khí quân dụng và không thuộc phụ lục nào ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Tại Kết luận giám định số: 90/2026/KLTTCT-PY-CS3 ngày 13/3/2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến L tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm) được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau, cơ chế đâm, cắt/rạch hoặc vừa đâm vừa cắt/rạch.

Tại thông báo kết luận giám định số H11187/TB-VPCQCSĐT ngày 23/03/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến L tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). Thương tích cơ thể được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc hoặc vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trên xuống; Cơ chế đâm/ rạch hoặc đâm vừa cắt/rạch.

Tại Kết luận giám định số: 91/2026/KLTTCT-PY-CS3 ngày 13/3/2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc D1 tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm) được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau, cơ chế đâm.

Tại thông báo kết luận giám định số H11188/TB-VPCQCSĐT ngày 23/03/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc D1 tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Thương tích cơ thể được gây ra do do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau, cơ chế đâm.

Về vật chứng thu giữ: 05 đoạn video thu từ camera an ninh của quán Ô được lưu trữ trong 01 (một) DVD, ghi lại hình ảnh vụ gây rối trật tự công cộng, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu xám, kích thước 22cmx10cm; 01 (một) ghế tựa lưng, màu đỏ, kích thước 53cmx69cm; 01 (một) chùm chìa khoá (gồm 3 chìa khoá bằng kim loại) tiếp tục lưu giữ trong Kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của Nguyễn Phi T1 đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Tiến L với số tiền 20.000.000 đồng. L đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Phi T1; Nguyễn Tiến L đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Ngọc D1 số tiền 1.000.000 đồng. D1 đã nhận số tiền trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Tiến L.

Bà Đặng Thị Kim C là chủ quán K1 không xác định được 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu xám, kích thước 22cm x 10cm có phải là tài sản của quán hay không và không yêu cầu gì đối với tài sản này.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSHCM-KV ngày 03/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Phi T1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Phi T1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Liên T3 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T1 từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) DVD chứa 05 đoạn video thu từ camera quán Ố, ghi lại hình ảnh vụ gây rối trật tự công cộng trong hồ sơ vụ án;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu xám, kích thước 22cmx10cm; 01 (một) ghế tựa lưng, màu đỏ, kích thước 53cmx69cm; 01 (một) chùm chìa khoá (gồm 3 chìa khóa bằng kim loại).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật truy tố:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2026, tại quán Ố thuộc tổ A, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tiến L và Nguyễn Phi T1 trong lúc nhậu cùng nhau đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, dùng hung khí đánh nhau và rượt đuổi từ trong quán ra đến đường gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Trong đó, Nguyễn Tiến L sử dụng hung khí là chìa khóa xe đâm gây thương tích cho Nguyễn Ngọc D1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% (ba phần trăm); Nguyễn Phi T1 có hành vi sử dụng hung khí là 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu xám, kích thước 22cm x 10cm đâm gây thương tích cho Nguyễn Tiến L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm).

Hành vi của các bị cáo đã gây ồn ào, náo loạn tại quán ăn và khu vực xung quanh, gây mất an ninh, trật tự nơi công cộng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Phi T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và người bị thương tích có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. Về vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi và mức hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi tụ tập, sử dụng hung khí đánh nhau là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an và còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó các bị cáo cần phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của mình.

Xét về tính chất, mức độ của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với Nguyễn Tiến L: Bị cáo có vai trò là người khởi xướng và có lỗi trong việc làm phát sinh mâu thuẫn giữa các bên. Xuất phát từ việc tranh chấp vị trí ngồi với D1, bị cáo không chọn cách giải quyết ôn hòa mà lại dùng chìa khóa xe cầm ở tay trái đánh vào mặt bên phải của D1 khi D1 đang ngồi trên ghế sau đó bị cáo tiếp tục cầm ghế nhựa màu đỏ ném về phía D1 rồi mới bỏ chạy. Tuy nhiên cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho ông D1 và được ông D1 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 02 con nhỏ đang trong độ tuổi đến trường, đồng thời, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo

có quy định thời gian thử thách theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Phi T1: Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội thì bị cáo T1 không có mâu thuẫn với bị cáo L, khi thấy D1 và L xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau đã không can ngăn mà ngay lập tức sử dụng hung khí nguy hiểm là cây kéo dâm gây thương tích cho bị cáo L. Hành vi của bị cáo tuy không đến mức áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ nhưng nó thể hiện sự manh động, coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực dù vụ việc không liên quan đến mình. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của Nguyễn Phi T1 đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Tiến L với số tiền 20.000.000 đồng. L đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Phi T1; Nguyễn Tiến L đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Ngọc D1 số tiền 1.000.000 đồng. D1 đã nhận số tiền trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Tiến L. Bị cáo L và ông Nguyễn Ngọc D1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) DVD bên trong chứa 05 đoạn video thu từ camera quán Ố, ghi lại hình ảnh vụ gây rối trật tự công cộng là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

Đối với 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu xám, kích thước 22cmx10cm; 01 (một) ghế tựa lưng, màu đỏ, kích thước 53cmx69cm; 01 (một) chùm chìa khoá (gồm 3 chìa khoá bằng kim loại), các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Tiến L sử dụng hung khí là chìa khoá đánh vào vùng mặt gây thương tích cho Nguyễn Ngọc D1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% và hành vi của Nguyễn Phi T1 sử dụng hung khí là cây kéo dâm vào vai trái của Nguyễn Tiến L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02 %. Do Nguyễn Ngọc D1, Nguyễn Tiến L có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự đối với L và T1 về hành vi cố ý gây thương tích. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, không xử lý hình sự đối với Nguyễn Tiến L và Nguyễn Phi T1 về hành vi Cố ý gây thương tích.

Đối với Thái Khắc D2, Bùi Quốc V1, Nguyễn Đình M1 không tham gia đánh nhau mà chỉ can ngăn nên không đồng phạm với L, T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Phi T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến L, Nguyễn Phi T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Tiến L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Tiến L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Tiến L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 82; Điều 87 Luật thi hành án Hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, nếu phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Phi T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/3/2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu xám, kích thước 22cm x 10cm, một bên tay cầm của kéo bị cong vênh; 01 (một) ghế tựa lưng, màu đỏ, kích thước 53cm x 69cm; 01 (một) chùm chìa khóa (gồm 3 chìa khóa bằng kim loại), có gắn móc khóa màu tím.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ trong tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam Ngã Giao - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H theo Lệnh nhập vật chứng số H5262/LNK-VPCQCSĐT ngày 03/7/2026 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/7/2026).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Tiến L, Nguyễn Phi T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – TP. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- PC01 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Xuân Thường